

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam phản ứng tích cực trước thông tin hạ ls của NHNN

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng điểm mạnh với thanh khoản ở mức cao

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

FPT, CTG

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tận dụng nhịp hồi khi chỉ số tiến tới vùng kháng cự 770-785 để tạm đóng vị thế ngắn hạn.

17/03/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	745.78	-0.28
VN30	699.73	+0.22
HĐTL VN30	700.60	+3.81
HNXIndex	100.72	+1.10
HNX30	182.86	+1.47
UPCoM	50.31	+0.32
USD/VND	VND23,247	+0.09
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.42	+9
Lãi suất qua đêm (%)	2.05	+7
Dầu (WTI, \$)	28.70	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,483.57	-2.02

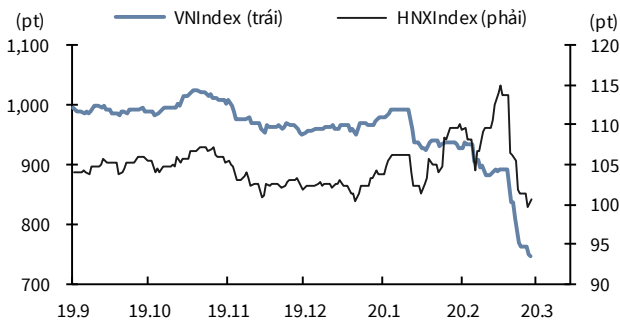


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	745.78 (-0.28%)
KLGD (triệu CP)	202.3 (-5.7%)
GTGD (triệu US\$)	188.4 (-4.3%)
HNXIndex	100.72 (+1.10%)
KLGD (triệu CP)	47.4 (+16.6%)
GTGD (triệu US\$)	21.4 (+17.9%)
UPCoM	50.31 (+0.32%)
KLGD (triệu CP)	11.7 (+0.0%)
GTGD (triệu US\$)	5.9 (-3.1%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	-25.2

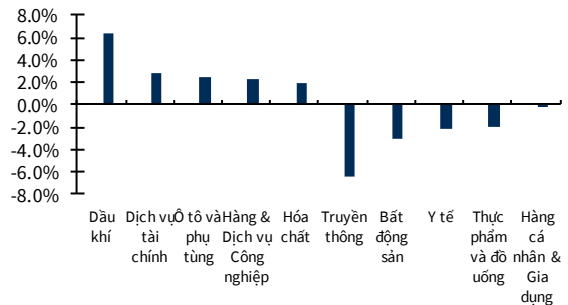
TTCK Việt Nam giao dịch khởi sắc phiên hôm nay, phản ứng trước thông tin hạ lãi suất điều hành của NHNN, cùng các biện pháp hỗ trợ thị trường của UBCK. Trong đó, nhóm cổ phiếu ngân hàng dẫn dắt xu hướng thị trường, đồng loạt tăng giá mạnh ở BID (+3%), TCB (+2.9%), CTG (+2.4%)... nhờ việc NHNN mới đây thông báo hạ 1 loạt các lãi suất điều hành, đồng thời tăng lãi suất tiền gửi dự trữ bắt buộc. Trong khi đó, trước thông tin từ Chủ tịch UBCK cho biết về việc Bộ Tài chính đồng ý giảm các loại phí chứng khoán, nhóm cổ phiếu chứng khoán hồi phục mạnh với 2 mã đầu ngành tăng trần là SSI (+6.8%) và HCM (+6.8%). Các cổ phiếu lao dốc mạnh trong thời gian qua do dịch Covid-19 cũng ghi nhận đà hồi phục tích cực như BVH (+1.3%), HVN (+2.9%), MWG (+1.7%)... Ở chiều ngược lại, thông tin chặng đua F1 bị hoãn tiếp tục tạo áp lực khiến nhóm cổ phiếu Vinroup điều chỉnh mạnh ở VIC (-4.3%), VHM (-2.6%), VRE (-6.8%). Nhóm cổ phiếu dệt may như GMC (-3.1%), MSH (-1.5%), VGG (-2.8%)... tiếp tục điều chỉnh trên diện rộng trước lo ngại doanh thu sụt giảm tại 2 thị trường xuất khẩu chủ lực là Mỹ và EU. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng giá trị lớn, tập trung ở MSN (0%), VNM (-1.03%), HPG (+0.52%)...

VN Index & HNX Index



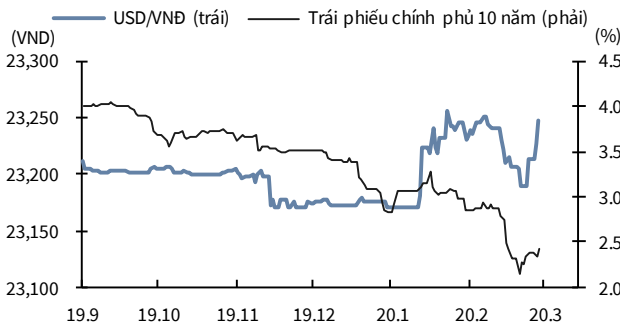
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



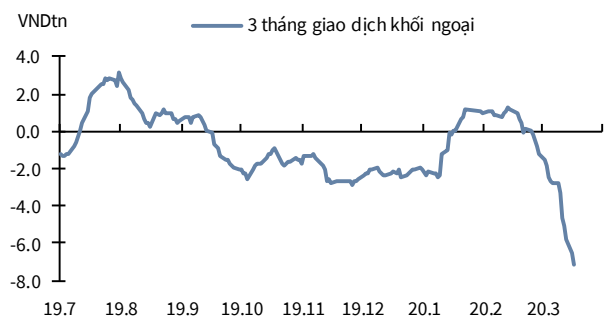
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

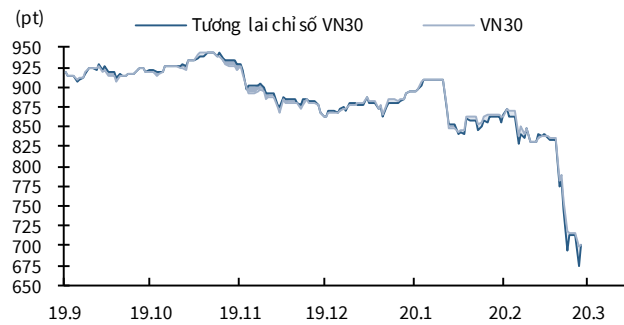
Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30 699.73 (+0.22%)
VN30 tương lai 700.6 (+3.81%)
Mở cửa 682.0
Cao nhất 705.0
Thấp nhất 675.2

Hợp đồng 223,640 (+18.3%)
KL HĐ mở OI 15,273 (+0.0%)

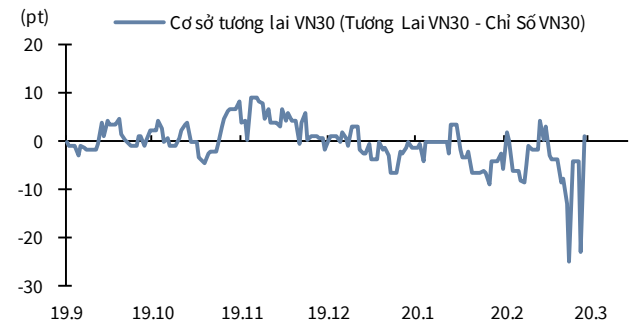
Các HĐTL đồng loạt tăng điểm mạnh với thanh khoản ở mức cao trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Diễn biến trên giúp chênh lệch của F2003 với chỉ số VN30 Index đảo từ mức âm sang dương 0.87 điểm, phản ánh tâm lý nhà đầu tư có sự chuyển biến tích cực. Nhà đầu tư nước ngoài đẩy mạnh bán ròng ở F2003 và mua ròng ở F2004, trong bối cảnh HĐ F2003 sẽ đáo hạn vào phiên thứ 5 tới đây.

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



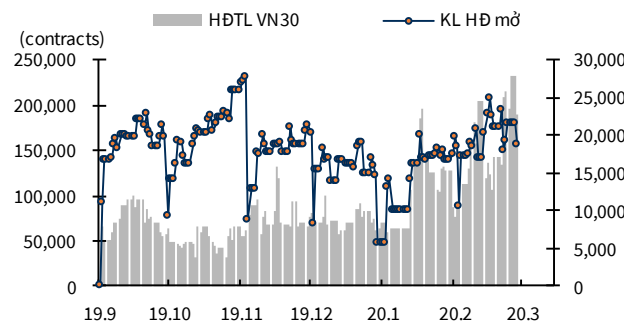
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



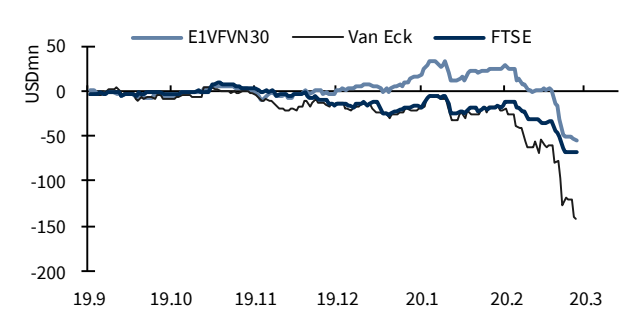
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

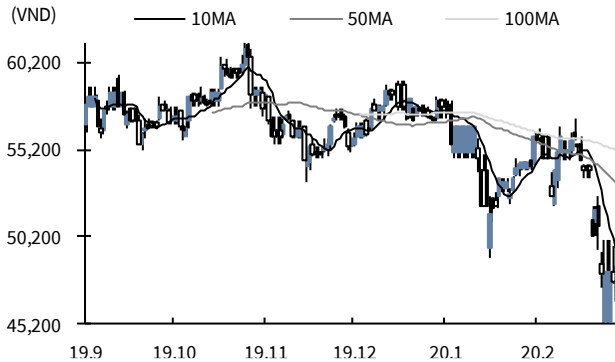
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

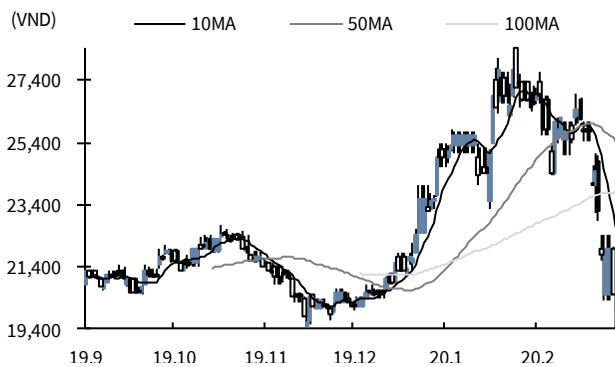
Tập đoàn FPT (FPT)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- FPT tăng 1.9% lên 48,500 VNĐ/cp.
- Theo bản tin kinh doanh tháng 2, tập đoàn FPT cho biết lợi nhuận trước thuế và doanh thu hợp nhất trong 2 tháng đầu năm đạt lần lượt 698 tỷ đồng (+22.4%) và 4,182 tỷ đồng (+18.4%), lần lượt đạt 102% và 99% kế hoạch đặt ra.
- Theo cơ cấu doanh thu, đóng góp đứng đầu đến từ công nghệ (52%), tiếp theo lần lượt là khối viễn thông (42%) và giáo dục, đầu tư và khác (6%).

Vietinbank (CTG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- CTG tăng 2.4% lên 21,000 VNĐ/cp.
- CTG mới đây công bố gói tín dụng quy mô 30,000 tỷ đồng ưu đãi lãi suất để hỗ trợ doanh nghiệp phục vụ sản xuất kinh doanh, vượt qua giai đoạn kinh tế khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Cụ thể, gói tín dụng này sẽ có lãi suất giảm 1.5% bằng VNĐ và 0.5-0.7% bằng USD.
- Bên cạnh đó, CTG thực hiện đồng thời nhiều biện pháp khác nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, bao gồm cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn/giảm lãi vay, tạm thời giữ nguyên nhóm nợ đối với các khoản vay phù hợp quy định của NHNN...

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

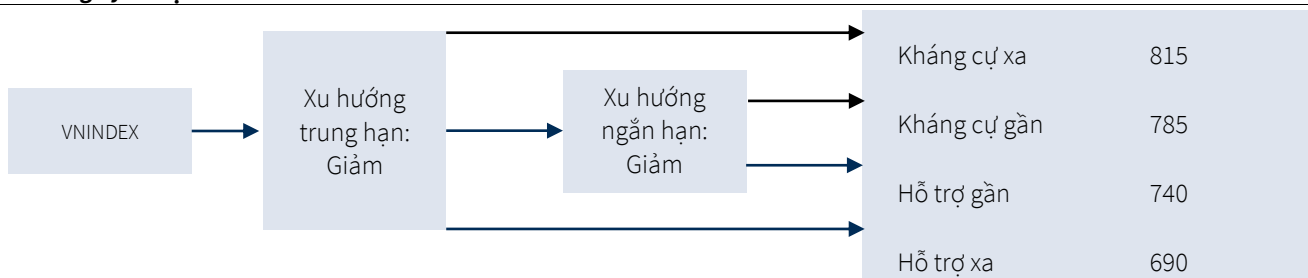
Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Thị trường mở gap giảm ngay từ đầu phiên nhưng lực cầu bắt đáy đã giúp VNINDEX lấy lại phần lớn số điểm đã mất về cuối phiên.
- Chúng tôi cho rằng nhịp phục hồi có thể được mở rộng thêm nhưng với mức độ hạn chế và phân hóa trước khi quay lại xu hướng giảm điểm.
- NĐT được khuyến nghị tận dụng nhịp hồi khi chỉ số tiến tới vùng kháng cự 770-785 để tạm đóng vị thế ngắn hạn.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Chỉ số VN30 hồi phục nhẹ về cuối phiên và một lần nữa hình thành mẫu nến hammer trong phiên hôm nay.
- Chỉ số hiện vẫn đang nhận được phản ứng tốt tại vùng hỗ trợ 680 cùng với sự xuất hiện của mẫu nến hammer khiến chúng tôi nghiêng về kịch bản hồi phục nhẹ tại đây.
- Mặc dù vậy, xu hướng giảm điểm vẫn đang đóng vai trò chủ đạo. NĐT được khuyến nghị mở trạng thái SHORT khi chỉ số quay lên vùng kháng cự 725-735

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

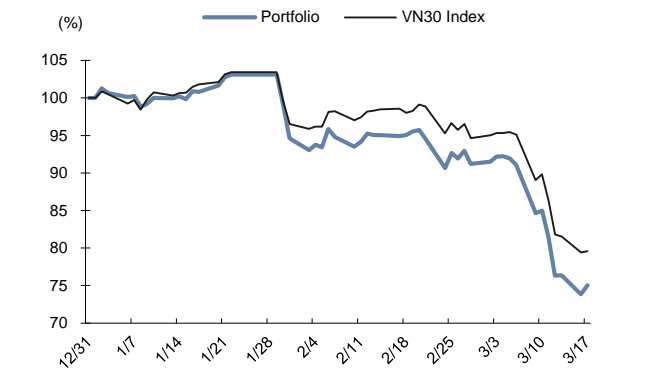
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.22%	1.63%
Tăng lũy kế (YTD)	-20.40%	-24.95%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 17/03/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	77,300	17%	-33.3%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	22,100	0.5%	-17.5%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	57,000	-0.5%	-25.6%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	16,700	1.5%	-15.3%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	29,900	6.6%	-12.1%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	48,500	1.9%	26.0%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	21,000	2.4%	-13.9%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	101,700	1.7%	-21.3%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	19,200	0.5%	-18.1%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbanc City Development (KBC)	09/03/2020	12,000	0.0%	-12.4%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCB	0.6%	23.8%	8.0
FPT	1.9%	49.0%	5.3
PHR	1.9%	7.5%	1.1
ITA	2.9%	1.8%	0.9
TDM	0.5%	13.0%	0.8

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	-3.1%	HAI, TSC
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-4.8%	PAN, THI
Thực phẩm và đồ uống	-7.1%	SSC, ABT
Công nghệ thông tin	-7.1%	ITD, SGT
Dịch vụ tài chính	-8.5%	FIT, BSI

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	-18.2%	BVH, BMI
Bán lẻ	-16.8%	MWG, FRT
Hàng cá nhân & Gia dụng	-16.6%	PNJ, TLG
Ngân hàng	-15.5%	VCB, BID
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-10.6%	GAS, POW

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
BVS	3.5%	27.9%	0.3
LAS	1.8%	5.7%	0.2
WCS	-2.2%	26.2%	0.2
VCS	0.8%	2.5%	0.1
EID	-1.7%	23.9%	0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	29.1%	YEG, PNC
Hóa chất	-1.6%	HAI, GVR
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-10.6%	LGC, CLL
Công nghệ thông tin	-10.9%	ITD, ICT
Y tế	-12.7%	VDP, OPC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	-28.7%	BVH, BMI
Bán lẻ	-26.5%	MWG, FRT
Ô tô và phụ tùng	-26.0%	TCH, DRC
Hàng cá nhân & Gia dụng	-24.2%	PNJ, TLG
Dầu khí	-22.8%	PLX, PVD

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (VND triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	88,500	299,345 (12,879)	80,652 (3.5)	22.0	31.6	20.1	48.4	8.2	18.9	3.4	3.0	-4.3	-9.4	-18.1	-23.0
	VHM	VINHOMES JSC	69,900	229,937 (9,893)	54,602 (2.4)	34.1	8.5	7.0	35.8	38.2	32.3	2.7	2.0	-2.6	-8.6	-19.4	-17.6
	VRE	VINCOM RETAIL JS	22,100	50,218 (2,161)	46,369 (2.0)	16.3	15.8	12.7	16.5	11.2	12.6	1.7	1.5	-6.8	-16.3	-29.6	-35.0
	NVL	NOVA LAND INVES	51,500	49,931 (2,148)	28,593 (1.2)	32.2	16.5	14.8	-6.0	12.7	11.9	2.0	-	-0.2	-2.8	-5.2	-13.4
	KDH	KHANGDIENHOUSE	21,000	11,433 (492)	5,502 (0.2)	4.6	9.7	8.8	18.9	14.9	14.2	1.4	1.3	3.2	-10.6	-14.3	-21.9
	DXG	DAT XANH GROUP	11,100	6,729 (290)	26,564 (1.1)	5.8	4.1	3.1	0.3	17.5	21.2	0.7	-	4.2	-11.9	-12.9	-23.4
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	67,500	250,349 (10,771)	82,581 (3.6)	6.2	12.3	10.5	22.3	23.2	21.9	2.3	2.0	0.6	-15.5	-24.5	-25.2
	BID	BANK FOR INVESTM	33,800	135,944 (5,849)	48,600 (2.1)	12.0	15.9	12.7	15.3	12.9	12.4	1.7	1.5	3.0	-20.3	-34.4	-26.8
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	17,950	62,828 (2,703)	73,158 (3.1)	0.0	5.7	4.8	9.3	16.7	16.6	0.9	0.7	2.9	-13.3	-24.6	-23.8
	CTG	VIETNAM JS COMM	21,000	78,191 (3,364)	201,721 (8.7)	0.3	8.1	5.5	35.2	13.8	17.0	0.9	0.8	2.4	-14.3	-20.9	0.5
	VPB	VIETNAM PROSPERI	21,500	52,412 (2,255)	110,463 (4.8)	0.0	5.3	4.5	16.3	21.1	21.1	1.0	0.8	2.6	-17.3	-20.7	7.5
	MBB	MILITARYCOMMERC	16,700	40,271 (1,733)	147,836 (6.4)	0.0	4.5	3.9	18.2	21.2	20.5	0.9	0.7	1.5	-12.8	-23.9	-19.7
	HDB	HDBANK	21,200	20,408 (878)	44,433 (1.9)	6.8	5.3	4.6	16.9	21.4	21.4	0.9	0.7	-2.3	-17.8	-26.3	-23.0
	STB	SACOMBANK	10,200	18,397 (792)	145,013 (6.2)	11.6	7.2	5.6	39.1	10.1	12.7	0.6	0.5	2.1	-10.5	-12.4	1.5
	TPB	TIENPHONGCOMME	21,000	17,358 (747)	5,195 (0.2)	0.0	4.9	4.2	40.1	24.3	21.6	1.1	-	2.7	0.0	-3.7	-0.2
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,100	19,794 (852)	3,905 (0.2)	0.0	21.3	21.9	18.6	5.8	5.3	1.2	1.1	0.6	-5.0	-7.2	-9.6
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	39,000	28,951 (1,246)	12,778 (0.6)	19.7	21.4	17.4	6.2	8.1	9.1	1.5	1.4	1.3	-19.9	-30.9	-43.1
	BMI	BAOMINHINSURANC	18,000	1,644 (0.71)	1,897 (0.1)	11.5	-	-	-	-	-	-	-	-1.1	-15.1	-22.6	-27.4
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	14,200	7,356 (316)	39,802 (1.7)	46.8	7.2	6.3	-11.4	10.5	11.2	0.7	0.7	6.8	-8.7	-19.5	-21.3
	VCI	VIETCAPITAL SEC	19,300	3,172 (136)	1,190 (0.1)	64.8	5.3	4.5	-14.5	14.1	14.8	0.7	0.6	0.0	-24.3	-31.1	-34.6
	HCM	HOCHIMINH CITY	14,050	4,290 (185)	22,422 (1.0)	45.2	8.3	4.9	-16.4	12.5	17.7	0.9	0.8	6.8	-13.8	-26.1	-34.2
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,200	2,753 (118)	5,525 (0.2)	9.6	7.6	5.8	-4.2	12.5	15.1	0.8	0.8	0.0	-2.2	-7.7	-8.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	96,000	167,172 (7,192)	128,835 (5.5)	41.2	16.7	15.4	4.7	38.3	39.1	5.7	5.2	-1.0	-5.6	-10.7	-17.6
	SAB	SAIGON BEER ALCO	141,100	90,485 (3,893)	12,623 (0.5)	36.7	19.4	17.0	8.4	25.1	26.6	4.6	4.3	-5.9	-9.1	-24.1	-38.1
	MSN	MASAN GROUP CORP	49,500	57,863 (2,489)	107,890 (4.6)	11.0	20.3	17.0	-31.3	8.3	8.3	1.4	1.2	0.0	-5.5	-0.4	-12.4
	HNG	HOANGANH GIA LA	12,750	14,134 (608)	2,867 (0.1)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-1.5	-3.4	-5.6	-8.3
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	101,700	53,274 (2,292)	44,575 (1.9)	10.7	12.0	10.6	-5.2	27.2	27.3	3.0	2.8	1.7	-11.2	-21.0	-30.4
	GMD	GEMADEPT CORP	16,400	4,870 (210)	6,999 (0.3)	0.0	9.4	8.9	-47.2	9.0	9.0	0.8	0.8	3.8	-8.9	-19.8	-29.6
	CII	HOCHIMINH CITY	19,800	4,907 (211)	10,019 (0.4)	20.5	5.6	7.1	217.5	17.5	11.9	0.8	-	0.0	-9.8	-15.4	-12.0
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	4,930	2,798 (120)	36,278 (1.6)	45.3	-	-	-	-	-	-	-	-0.4	-23.9	-42.4	-71.5
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	14,300	6,982 (300)	16,091 (0.7)	33.6	8.4	6.3	-12.9	13.1	15.5	1.0	1.0	6.7	-7.7	-23.7	-26.1
	CTD	COTECCONS CONSTR	54,700	4,173 (180)	14,502 (0.6)	2.3	6.5	8.1	-30.7	7.8	6.1	0.5	-	6.0	-15.8	-19.6	6.6
	REE	REE	29,900	9,271 (399)	25,283 (1.1)	0.0	5.4	4.5	-2.0	15.1	15.9	0.8	0.7	6.6	-1.3	-14.6	-17.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (VND triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	59,800	114,454 (4,924)	31,535 (1.4)	45.4	10.4	9.2	-0.8	21.3	22.7	2.1	1.9	0.8	-12.7	-31.5	-36.2
	NT2	PETROVIETNAM NHO	16,950	4,879 (210)	5,687 (0.2)	30.6	6.8	6.2	-2.1	17.5	19.1	1.1	1.1	0.9	-12.6	-17.7	-21.7
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,400	7,502 (323)	7,450 (0.3)	32.6	7.3	7.3	-4.5	17.9	17.4	1.3	-	2.2	-6.4	-18.8	-13.0
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	19,200	53,013 (2,281)	145,574 (6.3)	10.9	6.5	5.4	-3.4	17.2	18.4	1.0	0.8	0.5	-11.3	-19.2	-18.3
	DPM	PETROVIETNAM FER	11,600	4,539 (195)	7,394 (0.3)	30.1	10.1	7.9	-20.9	6.3	7.5	0.6	0.6	5.0	-4.5	-2.5	-10.4
	DCM	PETROCA MAU FER	5,600	2,965 (128)	2,794 (0.1)	47.0	-	9.2	-	-	-	-	-	1.3	-5.4	-8.3	-13.8
	HSG	HOA SENG GROUP	6,190	2,620 (113)	28,558 (1.2)	30.9	6.7	5.0	0.0	7.0	8.5	0.4	0.4	3.2	-11.9	-23.9	-20.7
	AAA	ANPHAT BIOPLAST	11,150	1,909 (082)	24,646 (1.1)	37.2	4.5	-	56.9	15.9	-	0.6	-	3.2	-1.8	-9.7	-12.2
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	39,350	46,859 (2,016)	15,742 (0.7)	6.7	11.5	10.3	11.2	19.1	19.5	2.2	2.2	6.9	-10.2	-25.9	-29.7
	PVD	PETROVIETNAM DRI	9,300	3,917 (169)	41,875 (1.8)	32.3	18.5	7.2	18.1	1.7	4.1	0.3	0.3	0.9	-13.9	-30.9	-38.2
	PVT	PETROVIET TRANSP	8,890	2,502 (108)	10,606 (0.5)	17.9	3.8	4.2	5.3	13.4	13.0	0.5	0.6	-2.2	-19.2	-34.9	-47.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	77,300	35,033 (1,507)	104,714 (4.5)	0.0	7.3	6.1	25.8	33.9	32.5	2.2	1.7	1.7	-17.7	-28.1	-32.2
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	57,000	12,836 (552)	51,588 (2.2)	0.0	9.8	8.5	18.8	27.4	27.0	2.3	1.9	-0.5	-22.7	-30.8	-33.7
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	65,100	1,921 (083)	4,928 (0.2)	68.3	39.2	30.1	-40.0	4.9	6.1	1.9	1.8	-7.0	-9.3	31.5	75.9
	FRT	FPT DIGITAL RETA	14,800	1,169 (050)	9,832 (0.4)	6.1	4.6	5.5	-13.2	17.8	13.9	0.7	0.7	-1.3	-22.1	-22.7	-29.7
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	42,300	5,732 (247)	31,389 (1.4)	41.5	5.2	6.6	31.3	35.3	22.0	1.6	1.4	1.9	-5.2	7.1	10.7
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	78,000	10,198 (439)	3,778 (0.2)	45.6	15.9	14.8	4.7	19.6	19.9	2.9	2.7	-4.9	-12.8	-19.6	-14.8
	PME	PYME PHARCO JSC	56,700	4,253 (183)	2,262 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-3.1	-9.3	4.0	4.4
IT	FPT	FPT CORP	48,500	32,896 (1,415)	107,932 (4.6)	0.0	9.4	8.2	20.8	25.0	25.8	2.1	1.9	1.9	-6.2	-10.5	-16.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.